
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT- CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	8-26
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</i>	<i>8-11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014</i>	<i>13-14</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2014</i>	<i>15-26</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng được chuyển từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3270 QĐ/UB ngày 20/12/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng, theo hình thức bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp để thành lập Công ty Cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0203000346 ngày 25 tháng 12 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 15 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 số 0200509429 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 09 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15:

Vốn điều lệ: 155.430.290.000 đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 15.543.029

Số cổ phần được quyền chào bán: 0

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Tầng 3, tòa nhà HTOWER II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng .

Điện thoại : (031) 3849 481/3845 553

Fax : (031) 3840 314

Email : ctxaydung3@hn.vnn.vn

Website : www.haco3.com.vn

Mã số thuế : 0 2 0 0 5 0 9 4 2 9

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu cống;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, hàng điện lạnh, đèn và bộ đèn điện;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết : Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KV;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm quầy bar);
- Điều hành tua du lịch;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa. Chi tiết : Khám chữa bệnh;
- Giáo dục mầm non;

1482-
KING
KHUEN
EM T
ANT
SUNG
HAI

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn lập dự án; Tư vấn quản lý dự án;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Buôn bán sản phẩm thuốc lá, thuốc lào;
- Đại lý du lịch;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy;
- Giáo dục thể thao và giải trí;
- Bán buôn đồ uống có cồn;
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại. Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giày dép, hàng ngũ kim, đồ dùng gia đình, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ thể thao, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, đồ chơi trẻ em (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn đồ uống không có cồn;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết : Lắp dựng khung nhà tiền chế;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết : Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày ;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết : Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết : Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và các vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết : Sản xuất khung nhà tiền chế;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, kênh mương;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (bao gồm kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà ở) ;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (không bao gồm môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; Đào tạo tin học

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 26).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Kỳ Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đào Việt Trúc	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Thúy	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Bùi Ngọc Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị
Bà Vũ Thị Hương Giang	Ủy viên Hội đồng quản trị (từ nhiệm ngày 01/11/2014)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Kỳ Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Đào Việt Trúc	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Bùi Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt- Chi nhánh tại Hải Phòng đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 3 Hải Phòng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Phạm Kỳ Hưng

Ngày 04 tháng 03 năm 2015

Số : 1010.04/2014/NVT-BCTC
Ngày : 04 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2014

Kính gửi : **Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng, được lập ngày 04 tháng 03 năm 2015 từ trang 08 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Săfomec - 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

13/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG**

Giám đốc



Trần Anh Tâm

GCNĐKHNKT số: 1802-2014-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2014-124-1

3203
CƠ
SỞ
KINH
KIỂM
TOÁN
Độc
Lập
Hải
Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		65,420,970,026	36,648,617,488
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23,345,893,643	4,884,856,571
1. Tiền	111		2,963,724,693	2,884,856,571
2. Các khoản tương đương tiền	112		20,382,168,950	2,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2,444,013,644	2,534,160,676
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2,819,580,624	2,793,134,920
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(375,566,980)	(258,974,244)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25,908,504,711	20,831,464,544
1. Phải thu khách hàng	131		10,951,947,231	8,723,986,926
2. Trả trước cho người bán	132		706,976,125	344,033,890
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		200,412,285	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	16,263,940,836	13,978,215,494
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2,214,771,766)	(2,214,771,766)
IV. Hàng tồn kho	140		7,659,969,326	2,347,000,229
1. Hàng tồn kho	141	V.5	7,659,969,326	2,347,000,229
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6,062,588,702	6,051,135,468
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		174,355,446	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		5,888,233,256	6,051,135,468

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		199,148,965,782	210,598,361,021
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1,400,786,224	1,090,609,653
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	549,810,356	1,071,158,653
<i>Nguyên giá</i>	222		8,176,098,855	8,059,183,955
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7,626,288,499)	(6,988,025,302)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7	850,975,868	19,451,000
III. Bất động sản đầu tư	240	V.8	77,827,780,897	85,665,974,860
<i>Nguyên giá</i>	241		114,561,126,146	114,414,960,328
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(36,733,345,249)	(28,748,985,468)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		118,510,253,721	121,016,690,969
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.9	66,417,710,677	66,417,710,677
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	27,206,851,815	27,206,851,815
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	36,867,565,000	36,867,565,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.12	(11,981,873,771)	(9,475,436,523)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,410,144,940	2,825,085,539
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	1,410,144,940	2,825,085,539
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		264,569,935,808	247,246,978,509

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		35,144,685,632	28,346,367,456
I. Nợ ngắn hạn	310		31,344,300,855	24,444,279,539
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		2,775,470,821	3,416,593,740
3. Người mua trả tiền trước	313		154,087,337	2,824,017,396
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	2,951,752,264	2,276,491,547
5. Phải trả người lao động	315		1,390,256,949	1,147,171,395
6. Chi phí phải trả	316	V.15	7,329,461,663	3,134,955,011
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	2,675,105,345	3,134,557,367
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		4,267,465,216	299,875,480
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	9,800,701,260	8,210,617,603
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3,800,384,777	3,902,087,917
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		3,452,166,591	3,261,828,682
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		348,218,186	640,259,235
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		229,425,250,176	218,900,611,053
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	229,425,250,176	218,900,611,053
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		155,430,290,000	155,430,290,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		974,823	974,823
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5,953,490,029	5,953,490,029
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		22,062,776,553	22,062,776,553
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		4,601,990,124	3,512,541,422
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		41,375,728,647	31,940,538,226
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		264,569,935,808	247,246,978,509

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		7,445.45	1,354.58
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng

Trần Thị Hải Hà

Lập ngày 04 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

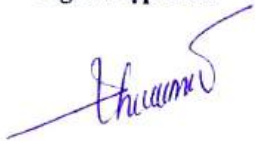
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

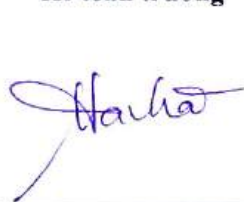
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	91,484,830,120	90,527,821,773
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	3,862,867,500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	91,484,830,120	86,664,954,273
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	64,708,467,035	66,371,234,132
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26,776,363,085	20,293,720,141
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17,474,992,772	14,310,015,464
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3,320,583,583	5,898,919,902
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	76,315,344
8. Chi phí bán hàng	24		308,469,782	254,848,352
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5,862,348,333	5,330,356,268
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34,759,954,159	23,119,611,083
11. Thu nhập khác	31		626,052,213	1,431,785,750
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		626,052,213	1,431,785,750
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35,386,006,372	24,551,396,833
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	4,346,775,168	2,732,925,626
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	29,497,164
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>31,039,231,204</u>	<u>21,788,974,043</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	<u>1,997</u>	<u>1,402</u>

Người lập biểu



Vũ Thị Vân Thương

Kế toán trưởng



Trần Thị Hải Hà

Lập ngày 04 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	35,386,006,372	24,551,396,833
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	8,622,622,978	9,136,455,703
- Các khoản dự phòng	03	2,623,029,984	5,744,076,683
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(15,364,405,598)	(14,310,015,464)
- Chi phí lãi vay	06	-	76,315,344
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31,267,253,736	25,198,229,099
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(5,740,583,659)	(1,174,077,987)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(5,312,969,097)	(987,507,038)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	3,759,431,683	(6,741,482,594)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1,240,585,153	659,973,232
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	(76,315,344)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3,036,836,771)	(3,491,442,825)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	843,662,896
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(82,535,715)	(1,870,234,788)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	22,094,345,330	12,360,804,651
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1,094,605,586)	(2,292,565,622)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(800,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	800,000,000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15,364,405,598	10,908,155,470
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	15,069,800,012	9,515,589,848

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	35,386,006,372	24,551,396,833
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	8,622,622,978	9,136,455,703
- Các khoản dự phòng	03	2,623,029,984	5,744,076,683
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(15,364,405,598)	(14,310,015,464)
- Chi phí lãi vay	06	-	76,315,344
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31,267,253,736	25,198,229,099
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(5,740,583,659)	(1,174,077,987)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(5,312,969,097)	(987,507,038)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	3,759,431,683	(6,741,482,594)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1,240,585,153	659,973,232
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	(76,315,344)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3,036,836,771)	(3,491,442,825)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	843,662,896
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(82,535,715)	(1,870,234,788)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	22,094,345,330	12,360,804,651
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1,094,605,586)	(2,292,565,622)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(800,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	800,000,000	1,700,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15,364,405,598	10,908,155,470
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	15,069,800,012	9,515,589,848

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh		
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	831,887,511	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(4,101,887,511)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18,703,108,270)	(14,937,175,850)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(18,703,108,270)</i>	<i>(18,207,175,850)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	18,461,037,072	3,669,218,649	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4,884,856,571	1,215,637,922
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	23,345,893,643	4,884,856,571

Người lập biểu

Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng

Trần Thị Hải Hà

Lập ngày 04 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
Xây dựng, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với vật tư hàng hóa; theo phương pháp đích danh đối với các công trình xây lắp. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	04 – 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 16 năm

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền mặt hoặc các khoản tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Năm khấu hao</u>
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	25

7. Đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí trả trước liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

Chi phí cho vay và đi vay vốn;

Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	44.856.779	17.878.138
Tiền gửi ngân hàng	2.918.867.914	2.866.978.433
Các khoản tương đương tiền	20.382.168.950	2.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	20.382.168.950	2.000.000.000
Cộng	<u>23.345.893.643</u>	<u>4.884.856.571</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	2.649.580.624	1.823.134.920
- Cổ phiếu	2.649.580.624	1.823.134.920
Đầu tư ngắn hạn khác	170.000.000	970.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	70.000.000	70.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác	100.000.000	900.000.000
Giá trị thuần của Đầu tư tài chính ngắn hạn	<u>2.819.580.624</u>	<u>2.793.134.920</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(375.566.980)	(258.974.244)
Cộng	<u>(375.566.980)</u>	<u>(258.974.244)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	15.538.195.514	13.607.509.419
Các khoản phải thu khác	725.745.322	370.706.075
Cộng	<u>16.263.940.836</u>	<u>13.978.215.494</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	329.696.934	329.696.934
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.691.408.975	873.161.832
Hàng hóa	638.863.417	1.144.141.463
Cộng	<u>7.659.969.326</u>	<u>2.347.000.229</u>

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.065.745.393	1.989.625.598	1.449.914.897	553.898.067	8.059.183.955
Tăng do mua mới trong năm		116.914.900			116.914.900
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>4.065.745.393</u>	<u>2.106.540.498</u>	<u>1.449.914.897</u>	<u>553.898.067</u>	<u>8.176.098.855</u>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.860.557.675	1.504.726.804	1.449.914.897	172.825.926	6.988.025.302
Tăng do khấu hao trong năm	173.382.905	195.390.133		269.490.159	638.263.197
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>4.033.940.580</u>	<u>1.700.116.937</u>	<u>1.449.914.897</u>	<u>442.316.085</u>	<u>7.626.288.499</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	205.187.718	484.898.794	-	381.072.141	1.071.158.653
Số cuối năm	<u>31.804.813</u>	<u>406.423.561</u>	<u>-</u>	<u>111.581.982</u>	<u>549.810.356</u>

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang CP SXKD dở dang</u>	<u>Số cuối năm</u>
XDCB dở dang	19.451.000	831.524.868	-	850.975.868
<i>Cải tạo chung cư lô Q</i>	<i>19.451.000</i>	<i>831.524.868</i>	<i>-</i>	<i>850.975.868</i>
Cộng	<u>19.451.000</u>	<u>831.524.868</u>	<u>-</u>	<u>850.975.868</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Bất động sản đầu tư**

	Nhà hợp khối Lô S	Chung cư 195 Văn Cao	Chung cư 197 Văn Cao	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	31.649.370.138	82.765.590.190	114.414.960.328
Tăng trong năm	109.665.818	-	36.500.000	146.165.818
+ <i>Mua mới</i>	-	-	36.500.000	36.500.000
+ <i>Xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	109.665.818	-	-	109.665.818
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	109.665.818	31.649.370.138	82.802.090.190	114.561.126.146
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	16.205.927.652	12.543.057.816	28.748.985.468
Tăng do khấu hao trong năm	-	867.689.151	7.116.670.630	7.984.359.781
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	17.073.616.803	19.659.728.446	36.733.345.249
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	15.443.442.486	70.222.532.374	85.665.974.860
Số cuối năm	109.665.818	14.575.753.335	63.142.361.744	77.827.780.897

9. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	-	63.660.155.000	63.660.155.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco3D	7.800.000.000	2.757.555.677	2.757.555.677
Cộng			66.417.710.677

10. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty LD Làng quốc tế Hướng Dương GS-HP		13.310.000.000	13.310.000.000
Công ty CP Thành Hưng	14.000.000.000	13.336.450.000	13.336.450.000
Công ty CP Công nghệ Y học Lạch Tray		560.401.815	560.401.815
Cộng		27.206.851.815	27.206.851.815

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	36.867.565.000	36.867.565.000
Cộng	36.867.565.000	36.867.565.000

12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(3.096.128.800)	(3.547.293.800)
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	(8.123.973.378)	(5.202.709.073)
<i>Công ty CP ACS Việt Nam</i>	(7.843.894.962)	(4.922.630.657)
<i>Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Haco3D</i>	(280.078.416)	(280.078.416)
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	(761.771.593)	(725.433.650)
<i>Công ty CP Thành Hưng</i>	(761.771.593)	(725.433.650)
Cộng	(11.981.873.771)	(9.475.436.523)

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
CCDC có giá trị lớn đã xuất dùng	2.825.085.539	626.075.762	2.041.016.361	1.410.144.940
Cộng	2.825.085.539	626.075.762	2.041.016.361	1.410.144.940

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	742.534.118	4.992.406.063	5.624.747.336	110.192.845
Thuế tiêu thụ đặc biệt	9.797.937	129.884.618	133.116.855	6.565.700
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.524.058.387	4.346.775.168	3.036.836.771	2.833.996.784
Thuế thu nhập cá nhân	101.105	785.016.484	784.120.654	996.935
Cộng	2.276.491.547	10.254.082.333	9.578.821.616	2.951.752.264

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.386.006.372	24.551.396.833
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(15.627.937.428)	(13.619.694.330)
- Các khoản điều chỉnh tăng	29.751.800	12.769.252
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15.657.689.228)	(13.632.463.582)
Tổng thu nhập chịu thuế	19.758.068.944	10.931.702.503
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.346.775.168	2.732.925.626
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.346.775.168	2.732.925.626

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phải trả khác	7.329.461.663	3.134.955.011
Cộng	7.329.461.663	3.134.955.011

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	198.069.782	207.971.946
Bảo hiểm xã hội	-	128.018.370
Bảo hiểm y tế	9.433.680	24.840.540
Bảo hiểm thất nghiệp	3.302.110	9.473.279
Các khoản phải trả phải nộp khác	2.464.299.773	2.764.253.232
Cộng	2.675.105.345	3.134.557.367

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Quỹ khen thưởng	4.439.520.702	3.611.539.688
Quỹ phúc lợi	2.695.046.187	2.553.929.304
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	2.666.134.371	2.045.148.611
Cộng	9.800.701.260	8.210.617.603

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	155.430.290.000	974.823	(5.893.190)	5.953.490.029	22.062.776.553	2.450.297.946	28.573.273.004	214.465.209.165
Lợi nhuận năm trước							21.788.974.043	21.788.974.043
Trích lập các quỹ trong năm trước								
Trích nguồn cổ tức năm trước						1.062.243.476	(2.878.679.820)	(1.816.436.344)
Tăng khác năm trước			5.893.190				(15.543.029.000)	(15.543.029.000)
Số dư cuối năm trước	155.430.290.000	974.823	-	5.953.490.029	22.062.776.553	3.512.541.422	31.940.538.226	218.900.611.053
Số dư đầu năm nay	155.430.290.000	974.823	-	5.953.490.029	22.062.776.553	3.512.541.422	31.940.538.226	218.900.611.053
Lợi nhuận năm nay							31.039.231.204	31.039.231.204
Trích lập các quỹ trong năm nay								
Chia cổ tức năm nay						1.089.448.702	(2.952.405.983)	(1.862.957.281)
Số dư cuối năm nay	155.430.290.000	974.823	-	5.953.490.029	22.062.776.553	4.601.990.124	41.375.728.647	229.425.250.176

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	155.430.290.000	155.430.290.000
Thặng dư vốn cổ phần	974.823	974.823
Cộng	<u>155.431.264.823</u>	<u>155.431.264.823</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.543.029	15.543.029
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.543.029	15.543.029
- Cổ phiếu phổ thông	15.543.029	15.543.029
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.543.029	15.543.029
- Cổ phiếu phổ thông	15.543.029	15.543.029

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	18.703.108.270	14.937.175.850
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	<u>18.703.108.270</u>	<u>14.937.175.850</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	91.484.830.120	90.527.821.773
Doanh thu cung cấp dịch vụ	63.598.449.785	59.022.965.554
Doanh thu hợp đồng xây dựng	27.886.380.335	31.504.856.219
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	3.862.867.500
Hàng bán bị trả lại	-	3.862.867.500
Doanh thu thuần	<u>91.484.830.120</u>	<u>86.664.954.273</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	35.214.274.704	34.727.398.068
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	29.494.192.331	31.643.836.064
Cộng	<u>64.708.467.035</u>	<u>66.371.234.132</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	807.347.119	394.926.077
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.657.689.228	13.632.496.382
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.032.661	2.495.249
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.007.923.764	280.097.756
Cộng	<u>17.474.992.772</u>	<u>14.310.015.464</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	76.315.344
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.764.117	-
Chi phí tài chính khác	177.868.418	78.527.875
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	3.138.951.048	5.744.076.683
Cộng	<u>3.320.583.583</u>	<u>5.898.919.902</u>

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.039.231.204	21.788.974.043
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	31.039.231.204	21.788.974.043
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.543.029	15.543.029
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.997</u>	<u>1.402</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.543.029	15.543.029
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>15.543.029</u>	<u>15.543.029</u>

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.563.779.010	21.048.602.700
Chi phí nhân công	11.194.271.354	12.910.978.717
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.346.549.567	9.136.455.703
Chi phí khác	32.774.685.219	28.860.401.632
Cộng	<u>70.879.285.150</u>	<u>71.956.438.752</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco 3	Công ty con
Công ty LD Làng quốc tế Hướng Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thành Hưng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Y học Lạch Tray	Công ty liên kết

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	2.085.311.664	7.200.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco 3	-	159.500.000
Công ty LD Làng quốc tế Hướng Dương	15.121.936.127	13.182.447.832
Công ty Cổ phần Y học Lạch Tray	-	425.061.587
Tổng nợ phải thu	<u>17.207.247.791</u>	<u>13.774.209.419</u>

2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT – BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo đúng qui định của Thông tư này, Công ty sẽ áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Lập ngày 04 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng

Trần Thị Hải Hà

Tổng Giám đốc



Phạm Kỳ Hưng

